

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Lý Thanh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn N Ngư;

Ông Nông Văn Thịnh;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thị N (tên khác Đỗ Bích N), sinh ngày 22 tháng 12 năm 1982 tại T. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm C, xã C1, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh C2, sinh năm 1952 và bà Trần Thị H, sinh năm 1956; bị cáo chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2005 ; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 23/5/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù, về tội “Cướp tài sản”.

+ Ngày 19/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 23/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên là 10 (mười) năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/2/2014. Đã được xóa án tích.

+ Ngày 12/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2019 (*Ngày thực hiện tội phạm: 26/8/2018*)

+ Tại Quyết định số 31/QĐ- UB ngày 04/4/2018 của UBND xã C1, huyện Phú Lương. Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, thời hạn 06 tháng kể từ ngày 11/4/2018.

+ Ngày 18/8/2018 bị Công an huyện Phú Lương xử phạt hành chính (Phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

+ Tại Quyết định số 27401/QĐ- XPHC ngày 12/10/2018 của Công an huyện Phú Lương, xử phạt hành chính đối với Đỗ Thị N về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1958; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 13, phường G, thành phố T, tỉnh T;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn K, sinh năm 1981.(vắng mặt).

Địa chỉ: xóm T4, xã B, huyện Đ, tỉnh T;

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1959.(vắng mặt).

Địa chỉ: xóm Đ5, xã C1, huyện P, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, Đỗ Thị N đã nảy sinh ý định lừa những người đi đường nhằm chiếm đoạt tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 18 giờ ngày 06/4/2018, N đứng ở điểm dừng ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, mục đích để đi nhờ xe máy của những người đi đường rồi tìm cách chiếm đoạt tài sản. Lúc này có ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1958, trú tại tổ 13, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter BKS: 20H5-51.25 đi từ hướng thành phố Thái Nguyên lên hướng Bắc Kạn đang dừng xe chờ đèn đỏ. N liền đi đến ngồi lên phía sau xe của ông H và nói cho đi nhờ lên ngã ba Bờ Đậu để khi có sơ hở sẽ chiếm đoạt tài sản của ông H, ông H đồng ý chở N đi, trên đường đi đến khu vực ngã ba Bờ Đậu N gạ gẫm và rủ ông H quan hệ tình dục ông H đồng ý, tiếp đó N đưa ông H vào nhà nghỉ Nụ Tình (do ông

Nguyễn Văn T4, sinh năm 1959 làm chủ) ở xóm Đ5, xã C1 thuê phòng nghỉ để quan hệ tình dục. Khi vào phòng N báo ông H đi tắm, ông H cởi quần áo để ngoài phòng rồi vào nhà vệ sinh trong phòng nghỉ tắm, N thấy túi quần của ông H có 01 ví da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, N lấy ví, điện thoại để xuống dưới gối trong phòng, sau khi tắm xong ông H và N quan hệ tình dục, trong khi quan hệ tình dục chiếc dây truyền bạc ông H đang đeo ở cổ vướng vào mặt, nên N dùng tay cởi chiếc dây truyền trên cổ ông H đeo vào cổ N, cả hai quan hệ tình dục với nhau khoảng 2-3 phút thì xong. Khi mặc quần áo ông H không thấy ví, điện thoại nên hỏi “ví anh đâu, ai trả tiền phòng ?” N nói “em cầm đây rồi, em khắc trả”, thấy vậy ông H không đòi lại ví, điện thoại, dây truyền bạc và đồng ý để cho N lấy số tài sản trên coi như tiền ông bỏ ra để mua dâm của N. Trên đường về khu vực ngã ba Bờ Đậu N nảy sinh ý định chiếm đoạt nốt chiếc xe mô tô của ông H nên dùng điện thoại vờ gọi hỏi mua chè, N nói to để ông H nghe thấy và tin là N đi mua chè, vì vậy khi về đến đường bê tông rẽ vào xóm C, xã C1 N báo ông H đi vào đường bê tông xóm cách đường Quốc lộ 3 khoảng 100 m, N báo ông H đưa xe mô tô cho N đi lấy chè và đứng đợi N, ông H đồng ý giao xe mô tô cho N, khi quản lý được xe N điều khiển đi xuống thành phố Thái Nguyên mua ma túy để sử dụng, chiếc điện thoại NOKIA 1280 N bán cho người không quen biết được 150.000đ; chiếc dây truyền bằng bạc bán cho tiệm vàng Quý Tùng tại thành phố Thái Nguyên được 300.000đ, toàn bộ số tiền này N đã mua ma túy sử dụng hết. Ngày 07/4/2018 N đã mang chiếc xe mô tô Jupiter BKS: 20H5- 51.25 cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Lan H8, sinh năm: 1983, trú tại xã S, huyện P (nay là xã S, thành phố T)- là con gái của ông H, lên quầy mua bán xe mô tô cũ của anh Trần Văn K, sinh năm 1981, trú tại xóm T4, xã B, huyện Đ bán cho anh K với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Khi viết giấy mua bán xe N lấy tên giả là Trần Thị Hạnh, trú tại tổ 2, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, sau khi mua xe của N, khoảng 10 ngày sau anh K đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho khách mua không quen biết với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Sau khi chiếm đoạt xe mô tô trên N bỏ đi khỏi địa phương, ngày 04/8/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương bắt giữ.

Về phía ông H, sau khi bị N chiếm đoạt xe, đợi khoảng một tiếng không thấy N quay lại trả xe, biết là bị N lừa nên đi về nhà, ngày 10/4/2018 ông H làm đơn trình báo sự việc với Công an xã C1, và Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, theo ông H khai: Ngoài chiếc xe mô tô bị N chiếm đoạt thì trong

chiếc ví N cầm của ông có khoảng 1.575.000đ, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị lan H8, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Quang H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL- HĐ ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter BKS 20H5- 51.25 đăng ký lần đầu ngày 11/11/2003, do xe đã hết giá trị sử dụng từ năm 2013, xác định giá trị của tài sản trên là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 11/8/2018. Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương đã trưng cầu định giá lại tài sản đối với xe mô tô BKS: 20H5- 51.25.

Tại kết luận số 3224/TC- QLG ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tỉnh Thái Nguyên, về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại xe Jupiter BKS: 20H5- 51.25, do Việt nam sản xuất năm 2003; đưa vào sử dụng năm 2003. Tại thời điểm xảy ra vụ việc xe vẫn đang vận hành bình thường; Giá trị còn lại của xe máy tại thời điểm tháng 4/2018 (thời điểm xảy ra vụ việc) là: 29.000.000 đồng x 20% = 5.880.000đ (Năm triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKSPL ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đỗ Thị N (tên gọi khác Đỗ Bích N) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị N (tên gọi khác Đỗ Bích N) phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N (tên gọi khác Đỗ Bích N) từ 30 đến 36 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo

*Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Quang H số tiền 5.880.000đ (Năm triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về những việc làm của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Nguyễn Quang H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn K, người chứng kiến ông Nguyễn Văn T4: Tòa án đã gửi giấy triệu tập tham gia tố tụng NH bị hại ông H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh K và người chứng kiến ông Tình vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến theo quy định.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cùng với những tài liệu đã thu thập tại hồ sơ như: Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận định giá tài sản, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để

khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 06/4/2018, tại đoạn đường bê tông thuộc xóm C, xã C1, huyện Phú Lương, do có ý định chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Quang H nên Đỗ Thị N đã thực hiện hành vi gian dối bằng hình thức nói với ông H là cho mượn xe mô tô để đi mua chè, do tin tưởng nên ông H đã giao cho N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Jupiter BKS: 20H5- 51.25 trị giá 5.880.000đ, sau khi chiếm đoạt được xe N đã mang bán cho anh Trần Văn K, trú tại xóm Trại 4, xã B, huyện Đ với giá 5.000.000đ, toàn bộ số tiền này N đã chi tiêu hết, chiếc xe hiện không thu hồi được.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Đỗ Thị N (tên gọi khác Đỗ Bích N) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại ông H trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người lười

lao động, không có việc làm thu nhập ổn định. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để có tiền đáp ứng cho nhu cầu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án. Nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

Không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự do bị cáo đang bị tạm giam, không có tài sản riêng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung không có tính khả thi.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại ông H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.880.000đ (*năm triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng*) là trị giá chiếc xe mô tô ông bị N chiếm đoạt theo định giá tài sản của cơ quan định giá. Xét yêu cầu của bị hại là phù hợp nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho ông Nguyễn Quang H.

Trong vụ án này N còn có hành vi lấy chiếc ví trong có 1.575.000đ; 01 điện thoại di động NOKIA 1280; 01 dây chuyền bạc của ông H tại nhà nghỉ Nụ Tình, tuy nhiên ông H xác định số tài sản này cho N để trừ vào tiền ông đã quan hệ tình dục với N, vì vậy hành vi của N không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Trần Văn K là người đã mua chiếc xe mô tô BKS: 20H5-51.25 do N chiếm đoạt của ông H với giá 5.000.000đ, sau đó bán lại cho người không quen biết với giá 6.000.000đ (thu lợi 1.000.000đ), quá trình điều tra xác định khi mua xe anh K không biết đó là tài sản do N phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương không xử lý đối với anh K.

[8] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

[9] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Về các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị N (tên gọi khác Đỗ Bích N) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N (tên gọi khác Đỗ Bích N) 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/8/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Quang H số tiền là 5.880.000đ (Năm triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Đỗ Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự vào ngân sách nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thanh Tùng

